

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/DSST

Ngày 06-9-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và ông Nguyễn Hữu Lỗi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N A.

Trụ sở: Số 201-203, đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Văn L – Chuyên viên xử lý nợ – Có mặt.

Địa chỉ: Số 168, đường M, phường N, TP. P, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Chí Th, bà Phạm Thị D – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/01/2017 Ngân hàng TMCP N A – CN Đắk Lắk ký hợp đồng tín dụng số: 0007/2017/502 với ông Vũ Chí Th và bà Phạm Thị D, theo đó Ngân hàng cho ông Th, bà D vay số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 03/01/2017 ông Th, bà D ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0007/2017/502-BĐ để thế chấp tài sản là thửa đất số 2, tờ bản đồ ĐL 37, đất

tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, theo GCNQSDĐ số BU 341529 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 23/12/2014.

Từ thời điểm nhận nợ đến nay ông Th, bà D không thực hiện trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Th, bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 06/9/2021 ông Th, bà D còn nợ số tiền gốc 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.504.707 đồng, lãi chậm trả 18.386.659 đồng, lãi quá hạn 147.168.750 đồng. Tổng gốc và lãi 830.060.116 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP N A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà D phải trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 64.504.707 đồng, nợ lãi chậm trả 18.386.659 đồng, lãi quá hạn 147.168.750 đồng, tổng gốc và lãi 830.060.116 đồng.

Yêu cầu ông Th, bà D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 0007/2017/502 ngày 03/01/2017.

Trường hợp ông Th, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0007/2017/502-BĐ ngày 03/01/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N A.

Đối với bị đơn ông Vũ Chí Th và bà Phạm Thị D trình bày: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Th, bà D nhiều lần nhưng ông bà không đến Tòa án để làm việc. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông Th, bà D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay ông Th, bà D không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội D vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N A, buộc ông Vũ Chí Th và bà Phạm Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP N A số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng các bên ký kết.

Yêu cầu ông Th, bà D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 0007/2017/502 ngày 03/01/2017.

Trường hợp ông Th, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0007/2017/502-BĐ ngày 03/01/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N A.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP N A khởi kiện yêu cầu ông Vũ Chí Th, bà Phạm Thị D trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Th, bà D cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N A và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 03/01/2017 Ngân hàng TMCP N A – CN Đắk Lắk ký hợp đồng tín dụng số: 0007/2017/502 với ông Vũ Chí Th và bà Phạm Thị D, theo đó Ngân hàng cho ông Th, bà D vay số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 03/01/2017 ông Th, bà D ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0007/2017/502-BĐ để thế chấp tài sản là thửa đất số 2, tờ bản đồ ĐL 37, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, theo GCNQSDĐ số BU 341529 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 23/12/2014.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ đến nay ông Th, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày 06/9/2021 ông Th, bà D còn nợ 830.060.116 đồng, trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.504.707 đồng, lãi chậm trả

18.386.659 đồng, lãi quá hạn 147.168.750 đồng. Tổng gốc và lãi 830.060.116 đồng.. Như vậy ông Th, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP N A:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số 0007/2017/502-BĐ ngày 03/01/2017, HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng là đúng quy định pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 2, tờ bản đồ ĐL 37, đất tọa lạc tại thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, theo GCNQSDĐ số BU 341529 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 23/12/2014. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng vị trí, diện tích, tứ cận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP N A là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N A, buộc ông Vũ Chí Th, bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N A số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.504.707 đồng, lãi chậm trả 18.386.659 đồng, lãi quá hạn 147.168.750. Tổng gốc và lãi 830.060.116 đồng.

Buộc ông Th, bà D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 0007/2017/502 ngày 03/01/2017.

Trường hợp ông Th, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0007/2017/502-BĐ ngày 03/01/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N A.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th bà D phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP N A đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông Th, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP N A 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.901.803 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N A số tiền 16.565.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005133 ngày 15/01/2021 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N A.

1.1 Buộc ông Vũ Chí Th, bà Phạm Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP N A số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.504.707 đồng, lãi chậm trả 18.386.659 đồng, lãi quá hạn 147.168.750. Tổng gốc và lãi **830.060.116 đồng**. *(Tám trăm ba mươi triệu không trăm sáu mươi nghìn một trăm mười sáu nghìn đồng)*

Buộc ông Th, bà D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số tín dụng số: 0007/2017/502 ngày 03/01/2017.

Trường hợp ông Th, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP N A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0007/2017/502-BĐ ngày 03/01/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N A.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Th bà D phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP N A đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông Th, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP N A 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Vũ Chí Th, bà Phạm Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.901.803 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N A số tiền 16.565.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005133 ngày 15/01/2021 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong